



2021

HAPPY
NEW YEAR

NỘI DUNG THÁNG NÀY

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định mới về điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2

Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

2

Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn số 271/TCT-TTKT ngày 27/01/2021 về việc giới thiệu các nội dung mới của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

5

Công văn số 282/CTHN-TTHT ngày 5/01/2021 về chính sách thuế GTGT khi cho DNCX thuê cơ sở hạ tầng.

5

Công văn số 3269/CTHN-TTHT ngày 26/01/2021 về chính sách thuế đối với khoản lãi vay ngân hàng và khoản lãi cho cá nhân vay.

6

Công văn số 2549/CTHN-TTHT ngày 20/01/2021 về việc kê khai thuế TNCN.

6

Công văn số 1181/CTHN-TTHT ngày 11/01/2021 về việc khấu trừ thuế TNCN khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

7

Công văn số 108006/CTHN-TTHT ngày 17/12/2020 về thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán.

7

Một số lưu ý khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định mới năm 2020

8

Công văn số 1452/CTHN-TTHT ngày 12/01/2021 về thuế nhà thầu đối với dịch vụ chế tạo, lắp đặt, vận hành chạy thử kèm theo hợp đồng bán máy móc thiết bị.

9

NỘI DUNG THÁNG NÀY

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Công văn số 185/BHXXH-QLT ngày 26/01/2021 hướng dẫn nghiệp vụ thu; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đối với đơn vị chuyển địa bàn quản lý.

10

Thông báo số 132/TB-BHXXH ngày 20/1/2021 lãi suất tính lãi chậm đóng, truy đóng BHXH, BHYT, BHTN.

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 43/TCHQ-GSQL ngày 06/01/2021 về việc kiểm tra, giám sát kho bãi, địa điểm.

11

Thông tư số 07/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 quy định thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu.

11

Công văn số 234/TCHQ-GSQL ngày 18/01/2021 về việc khai bổ sung sau thông quan đối với hàng hóa gửi nhằm vi phạm quy định chính sách quản lý mặt hàng.

12

Công văn số 289/TCHQ-GSQL ngày 21/01/2021 về thể thức C/O.

13



QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 31/12/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, theo đó:

Nghị định quy định điều kiện, thủ tục chào bán trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm các công ty cổ phần và công ty TNHH) ở thị trường trong nước và quốc tế.

So với quy định hiện hành, Nghị định này đã cắt giảm một số điều kiện phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền (như: tỷ lệ dư nợ trái phiếu; thuê tư vấn lập hồ sơ phát hành; thời gian hoạt động tối thiểu của doanh nghiệp phát hành...)

Tuy nhiên, theo quy định mới (khoản 3 Điều 9), các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng.

Về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Nghị định mới bổ sung yêu cầu phải đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền kèm theo chứng quyền (khoản 2 Điều 25).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021. Thay thế Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 và Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020.

[Download](#)

Ngày 31/12/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, theo đó:

Hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh được quy định tại Nghị định này bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

So với quy định hiện hành, điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh theo Nghị định mới đã siết chặt hơn. Theo đó, chỉ các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán mới được kinh doanh chứng khoán phái sinh và phải có giấy phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Đặc biệt, công ty chứng khoán chỉ được kinh doanh chứng khoán phái sinh khi đảm bảo mức vốn pháp định là 800 tỷ (đối với nghiệp vụ môi giới);

600 tỷ (ngành vụ tư doanh) và 250 tỷ (ngành vụ tư vấn đầu tư). Đồng thời, tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 220% liên tục trong vòng 12 tháng gần nhất và không có lỗ trong 02 năm gần nhất.

Đối với công ty quản lý quỹ, phải có vốn tối thiểu 25 tỷ đồng.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và thay thế Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015.

Download

Ngày 31/12/2020 Chính phủ ban hành Nghị định 159/2020/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, theo đó:

Nghị định thay mới quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý tại doanh nghiệp nhà nước và việc cử, thôi cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Một trong những điểm mới của Nghị định này là cho phép các thành viên Hội đồng thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên) được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc tại chính doanh nghiệp nhà nước đó hoặc doanh nghiệp khác (điểm c khoản 1 Điều 7).

Đối với Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, được kiêm nhiệm thêm các chức danh sau nhưng không quá 3 chức: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty ở doanh nghiệp thành viên (điểm d khoản 1 Điều 7).

Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước (điểm b khoản 2 Điều 7).

Người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách có thể tham gia đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác cùng cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng không quá 03 (điểm b khoản 3 Điều 7).

Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước.
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).
- Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước)

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại DN

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 và Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015.

Download





VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 27/01/2020 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 271/TCT-TTKT về việc giới thiệu các nội dung mới của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, cụ thể:

So với Nghị định 20/2017/NĐ-CP, Nghị định 132/2020/NĐ-CP có những điểm mới về kê khai giao dịch liên kết như sau:

- Sẽ không có Thông tư hướng dẫn Nghị định. Các nội dung về nguyên tắc, phương pháp, nghĩa vụ xác định giá giao dịch liên kết và thủ tục kê khai giao dịch liên kết đều được thực hiện theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP.
- Bổ sung định nghĩa về "Thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền"; "Tổ chức thay mặt nộp báo cáo".
- Sửa đổi, bổ sung định nghĩa về "khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn" và "các bên có quan hệ liên kết". Theo đó, một số trường hợp mới được coi là có giao dịch liên kết gồm: chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng từ 25% vốn góp chủ sở hữu; vay hoặc cho vay ít nhất 10% vốn chủ sở hữu với các cá nhân đang điều hành, kiểm soát doanh nghiệp.

- Sửa đổi hạn mức hạch toán chi phí lãi vay và bổ sung trường hợp loại trừ. Theo đó, doanh nghiệp có giao dịch liên kết được tăng hạn mức hạch toán chi phí lãi vay từ 20% lên 30%.
- Sửa đổi về trách nhiệm nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong trường hợp doanh nghiệp Việt Nam có Công ty mẹ tối cao tại nước ngoài.

Download

Ngày 05/01/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 282/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT khi cho DNCX thuê cơ sở hạ tầng, cụ thể:

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, dịch vụ cung cấp cho DNCX chỉ được hưởng thuế GTGT 0% khi tiêu dùng bên trong DNCX, nếu tiêu dùng bên ngoài thì không được áp dụng thuế suất 0%.

Theo đó, trường hợp Công ty cho DNCX thuê cơ sở hạ tầng nếu địa điểm cho thuê bên trong DNCX thì được hưởng thuế GTGT 0%. Ngược lại, nếu địa điểm cho thuê bên ngoài DNCX thì không được hưởng thuế GTGT 0%.

Cần lưu ý, các dịch vụ cho DNCX thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi KHÔNG được hưởng thuế GTGT 0%, không phân biệt địa điểm cho thuê bên trong hay bên ngoài DNCX (khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC).

[Download](#)

Ngày 26/01/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 3269/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với khoản lãi vay ngân hàng và khoản lãi cho cá nhân vay, cụ thể:

Điều kiện hạch toán chi phí lãi vay hiện nay vẫn được căn cứ theo quy định tại khoản 2.17, 2.18 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC:

- Lãi vay phát sinh sau thời điểm đã góp đủ vốn điều lệ;
- Lãi suất không vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do NHNN công bố;
- Phục vụ cho sản xuất kinh doanh và có đủ hóa đơn chứng từ.

Đối với trường hợp Công ty cho các cá nhân trong Công ty vay tiền thì đây được coi là "cho vay riêng lẻ", thuộc diện không chịu thuế GTGT.

Tuy nhiên, Công ty vẫn phải phát hành hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ thu lãi tiền vay, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi, gạch chéo (điểm b khoản 8 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC, điểm a khoản 7 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC).

Riêng vướng mắc về hình thức thanh toán trong giao dịch vay, cho vay, không thuộc thẩm quyền hướng dẫn của ngành Thuế.

[Download](#)

Ngày 20/01/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 2549/CTHN-TTHT về việc kê khai thuế TNCN, cụ thể:

Đây là một trong những quy định mới tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Theo đó, thuế TNCN về nguyên tắc thuộc loại khai theo tháng và chỉ được khai theo quý khi doanh nghiệp đủ điều kiện khai thuế GTGT theo quý (cụ thể tổng doanh thu năm trước liền kề không quá 50 tỷ đồng).

Quy định cũ trước đây còn cho phép khai thuế TNCN theo quý nếu số thuế TNCN khấu trừ trong tháng dưới 50 triệu đồng.

Việc khai thuế TNCN theo quý được xác định một lần kể từ quý đầu tiên phát sinh thuế và áp dụng ổn định trọn năm dương lịch.

[Download](#)

Ngày 11/01/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1181/CTHN-TTHT về việc khấu trừ thuế TNCN khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC, cá nhân nhận cổ tức, nhận thưởng bằng cổ phiếu phải tự khai nộp thuế đầu tư vốn và thuế chuyển nhượng vốn tại thời điểm chuyển nhượng hoặc rút vốn.

Tuy nhiên, kể từ ngày 05/12/2020, quy định mới tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP đã bắt buộc phía doanh nghiệp phải khai nộp thay thuế cho các cá nhân nhận cổ tức, nhận thưởng bằng chứng khoán (trong đó có cổ phiếu).

Thời điểm khai nộp thay thuế là khi cá nhân phát sinh hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) cùng loại.

[Download](#)

Ngày 17/12/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 108006/CTHN-TTHT về thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, cụ thể:

Theo quy định mới tại điểm d Khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP, từ sau ngày 5/12/2020, ngày Nghị định này có hiệu lực, việc khai thuế đầu tư vốn (5%) đối với cổ phiếu thưởng sẽ do đơn vị hiện đang quản lý cổ phiếu (là công ty chứng khoán, hoặc ngân hàng thương mại nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký, hoặc công ty đại chúng hoặc công ty cổ phần... tùy thuộc vào cổ phiếu đó có lưu hành trên sàn chứng khoán hay không)

Tuy nhiên, chỉ khai thuế tại thời điểm chuyển nhượng, chưa cần phải khai khi thưởng cổ phiếu

[Download](#)

Một số lưu ý khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định mới tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, NĐ 126/2020/NĐ-CP và NQ954/2020/UBTVQH14:

1. Mức giảm trừ gia cảnh

Được tăng lên 11 triệu cho bản thân người lao động và 4,4 triệu cho mỗi người phụ thuộc.

Áp dụng cho cả năm 2020, từ tháng 1 - tháng 12.

2. Các TH phải quyết toán

Có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán trên 50.000 đồng, nếu dưới mức này sẽ được miễn (Nghị định 126/2020/NĐ-CP); Có số thuế nộp thừa và muốn hoàn.

3. Ủy quyền quyết toán

Các trường hợp được ủy quyền quyết toán vẫn như các năm trước.

Những lao động ủy quyền quyết toán vẫn được tính tăng mức giảm trừ gia cảnh và không phải thực hiện bất kỳ thủ tục nào. Doanh nghiệp sẽ tự điều chỉnh tăng.

4. Thời hạn nộp hồ sơ QT

Nếu cá nhân trực tiếp quyết toán, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, trễ hơn 1 tháng so với các năm trước.

Nếu doanh nghiệp quyết toán, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

5. Ứng dụng khai quyết toán thuế

Sử dụng phiên bản mới nhất được cung cấp miễn phí tại website của tổng cục thuế hoặc khai thuế trực tiếp trên Cổng TTĐT Tổng cục Thuế.

6. Phương thức nộp thuế

Chuyển khoản tiền thuế thông qua ngân hàng tuy nhiên, cần ghi chính xác số tài khoản của KBNN và tiểu mục thu thuế TNCN là 1001, Chương 557 hoặc 757 (tùy quyết toán tại cấp Cục hay Chi cục).

7. Nơi nộp hồ sơ quyết toán

Từ kỳ quyết toán 2020, Cổng TTĐT Tổng cục Thuế sẽ hỗ trợ chọn đúng cơ quan thuế nhận quyết toán và cách nộp hồ sơ quyết toán điện tử. Tuy nhiên, chỉ hỗ trợ cho người đã đăng ký tài khoản giao dịch thuế.

Những người chưa đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử, phải in tờ khai đã khai trên Cổng TTĐT để nộp trực tiếp.

Ngày 12/01/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1452/CTHN-TTHT về thuế nhà thầu đối với dịch vụ chế tạo, lắp đặt, vận hành chạy thử kèm theo hợp đồng bán máy móc thiết bị, cụ thể:

Đối với hợp đồng nhập khẩu tách riêng được trị giá máy móc thiết bị với trị giá dịch vụ lắp đặt, vận hành thì chỉ phải nộp thuế nhà thầu trên trị giá dịch vụ, phần trị giá máy móc thiết bị sẽ nộp thuế ở khâu nhập khẩu.

Tỷ lệ tính thuế nhà thầu như sau: thuế GTGT 5%; thuế TNDN 2% cho dịch vụ lắp đặt và 5% cho dịch vụ khác (Điều 12, Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC).

Doanh nghiệp Việt Nam phải chịu trách nhiệm nộp thay thuế nhà thầu nếu bên nước ngoài không đáp ứng điều kiện trực tiếp khai nộp thuế theo Điều 8 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

[Download](#)



Ngày 26/01/2021 Bảo hiểm xã hội TP. HCM ban hành Công văn số 185/BHXH-QLT hướng dẫn nghiệp vụ thu; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đối với đơn vị chuyển địa bàn quản lý, theo đó:

Công văn hướng dẫn điều kiện, thủ tục chuyển nơi tham gia BHXH đối với các doanh nghiệp tại TP. HCM khi dời trụ sở đến quận/huyện khác hoặc tỉnh khác.

Theo đó, trước khi doanh nghiệp dời trụ sở đến quận/huyện khác trong thành phố hoặc đến tỉnh khác thì bắt buộc phải đóng đầy đủ BHXH tại nơi cũ.

Các doanh nghiệp còn nợ BHXH, chỉ được chuyển đi từ tháng tiếp theo tháng đóng đủ số nợ.

Quy trình chuyển đi gồm 04 bước (cụ thể xem Mục 2 Công văn này). Trong đó, lưu ý:

- Đối với lao động đang hưởng chế độ BHXH như thai sản nghỉ ốm, vẫn phải báo Tăng mới (TD) như bình thường, sau đó báo Nghỉ thai sản (TS)/hoặc Nghỉ ốm (OF)/ Nghỉ không lương (KL). Cần ghi chú rõ lý do để không bị truy thu BHYT do báo giảm chậm.

- Đối với doanh nghiệp dời trụ sở đến nơi khác trong cùng thành phố, có thể đề nghị giữ lại nơi KCB theo thẻ BHYT cũ.

Công văn này có hiệu lực từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Download

Ngày 20/01/2021 Bảo hiểm xã hội TP. HCM ban hành Thông báo số 132/TB-BHXH về lãi suất tính lãi chậm đóng, truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, theo đó:

Các doanh nghiệp nếu chậm đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và BHYT cần căn cứ các mức lãi suất sau đây để tính số tiền (phạt) chậm nộp, áp dụng từ 1/1/2021, thay cho mức lãi công bố tại Thông báo số 25/TB-BHXH:

1. Lãi suất tính lãi chậm đóng, truy đóng BHXH, BHYT là 0,8366%/ tháng.
2. Lãi suất tính lãi chậm đóng BHYT là 0,5134%/ tháng.

Về công thức tính lãi chậm đóng,
trốn đóng BHXH, tham khảo
Thông tư số 20/2016/TT-BTC
ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính

Download



XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 06/01/2021 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 43/TCHQ-GSQL về việc kiểm tra, giám sát kho bãi, địa điểm theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP, Cụ thể:

Công văn yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh tiến hành kiểm tra, rà soát điều kiện hoạt động của các kho bãi, địa điểm tập kết trên địa bàn để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 63 Luật Hải quan, Nghị định 68/2016/NĐ-CP, (sửa đổi tại Nghị định 67/2020/NĐ-CP) và khoản 10 Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC).

Nếu phát hiện kho bãi, địa điểm nào không đáp ứng đủ điều kiện hoạt động thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện trước ngày 30/03/2021 và kiểm tra, đánh giá lại trước 05/05/2021.

Quá thời hạn nêu trên, nếu còn kho bãi, địa điểm không đáp ứng đủ điều kiện hoạt động sẽ buộc phải tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định.

[Download](#)

Ngày 25/01/2021 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 07/2021/TT-BTC quy định thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu, theo đó:

C/O dùng để hưởng thuế EVFTA cũng phải nộp ngay tại thời điểm làm thủ tục hải quan (điểm a khoản 1 Điều 3).

Nếu chưa có, phải khai báo chậm nộp trên tờ khai và được nộp bổ sung trong thời hạn hiệu lực của C/O nhưng không quá 2 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai (điểm b khoản 1 Điều 3).

C/O nếu nộp trễ sau thời hạn hiệu lực vì lý do bất khả kháng hoặc các lý do hợp lệ khác nằm ngoài sự kiểm soát của nhà nhập khẩu thì phải được Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể (điểm c khoản 1 Điều 3).

Việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa để áp dụng thuế EVFTA được thực hiện theo Thông tư 38/2018/TT-BTC, Thông tư số 62/2020/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/3/2021.

Đối với các tờ khai nhập khẩu đăng ký từ ngày 01/8/2020 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế theo Hiệp định EVFTA, Nghị định 111/2020/NĐ-CP và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được nộp bổ sung C/O để xử lý số thuế nộp thừa.

[Download](#)

Ngày 18/01/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 234/TCHQ-GSQL về việc khai bổ sung sau thông quan đối với hàng hóa gửi nhằm vi phạm quy định chính sách quản lý mặt hàng, cụ thể:

Theo Tổng cục Hải quan, về nguyên tắc, hàng hóa nhập khẩu đã thông quan không được phép khai bổ sung về giấy phép hay giấy kiểm tra chuyên ngành (khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan, Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC).

Đồng thời, hàng nhập khẩu nhưng thiếu giấy phép hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sẽ bị xử phạt đồng thời bắt buộc tái xuất (khoản 11, 19 Điều 1 Nghị định 45/2016/NĐ-CP, khoản 5 Điều 13 Thông tư 155/2016/TT-BTC).

Tuy nhiên, trường hợp chủ hàng đã được cấp phép nhập khẩu/hoặc có giấy kiểm tra chuyên ngành trước ngày có quyết định xử phạt hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt và hàng vẫn chưa tái xuất thì được xem xét cho nhập khẩu.

[Download](#)



Ngày 21/01/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 289/TCHQ-GSQL về thể thức C/O, cụ thể:

Đối với các C/O mà cơ quan hải quan có thể tra cứu thông tin C/O trên trang thông tin điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp C/O cung cấp hoặc trên hệ thống một cửa quốc gia/một cửa ASEAN, việc khác biệt thể thức giữa bản giấy C/O với mẫu C/O tại các Thông tư hướng dẫn về xuất xứ

(Ví dụ: C/O mẫu D dòng chữ "See Overleaf Notes" xuất hiện ở góc phải của C/O thay vì ở chính giữa theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ Công Thương) không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O. Cơ quan hải quan kiểm tra tính hợp lệ của C/O căn cứ trên thông tin C/O trên trang thông tin điện tử hoặc trên hệ thống một cửa quốc gia/một cửa ASEAN.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (024) 6278.2904

Fax: (024) 6278.2905

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (024) 3795.8705

Fax: (024) 3795.8677

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (0225) 384.2430

Fax: (0225) 384.2433

Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com